

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/DS-ST
Ngày 25 – 6 – 2024
“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
+ Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn
+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Kim Liên và bà Đặng Hồng Chiến.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hà, Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/5/2024, giữa:

1. **Nguyên đơn**: Anh **Nguyễn Trung Tuấn**, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Số nhà 24, tổ 28B, khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. **Bị đơn**: Anh **Thân Nam Trí Dũng**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Số nhà 09, tổ 21, phố Hồng Hà 1, phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Tuấn có mặt, anh Dũng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Trung Tuấn trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước, nên vào ngày 19/3/2023, anh Thân Nam Trí Dũng có vay của anh Nguyễn Trung Tuấn số tiền là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), mục đích để anh Dũng sử dụng vào việc cá nhân, kinh doanh. Sau khi nhận được số tiền vay từ anh Tuấn anh Dũng có viết giấy xác nhận nợ. Theo nội dung của giấy xác nhận nợ anh Dũng cam kết thời hạn vay là 03 tháng, lãi suất thỏa thuận là 20%/năm; hình thức vay là tín chấp, không thế chấp tài sản gì. Nhưng khi đến hạn anh Dũng không trả cho anh Tuấn, mặc dù anh Tuấn đã đòi nhiều lần nhưng anh Dũng cố tình trốn tránh. Tại phiên họp về hòa giải ngày 02/02/2024, phía anh Tuấn đề nghị: Nếu anh Dũng trả ngay số tiền gốc 120.000.000 đồng thì anh Tuấn sẽ không yêu cầu anh Dũng phải trả tiền lãi; còn nếu anh Dũng không trả ngay được thì yêu cầu anh Dũng phải trả khoản tiền vay gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Phía anh Dũng cam kết

trong thời gian 01 tuần sẽ trả cho anh Tuấn khoản tiền vay gốc là 120.000.000 đồng. Nhưng kể từ đó cho đến nay anh Dũng cố tình trốn tránh không thực hiện như đã cam kết. Tại phiên tòa hôm nay ngày 25/6/2024, anh Tuấn đề nghị Tòa án buộc anh Dũng phải trả ngay số tiền vay gốc là 120.000.000 đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận là 1,6%/tháng, cụ thể như sau: Đối với khoản tiền lãi trong hạn từ ngày 19/3/2023 đến ngày 19/6/2023 là: $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 5.760.000 \text{ đồng}$. Đối với số tiền gốc chậm trả và khoản tiền lãi trên nợ gốc do quá hạn kể từ ngày 20/6/2023 đến ngày xét xử 25/6/2024, anh Tuấn chỉ đề nghị tính đến ngày 20/6/2024, không tính đến 25/6/2024 để làm tròn là 12 tháng; cụ thể như sau: Đối với số tiền gốc chậm trả $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 150\% \times 12 \text{ tháng} = 34.560.000 \text{ đồng}$. Đối với khoản tiền lãi trên nợ gốc do quá hạn Tuấn chỉ đề nghị mức lãi suất 0,8%/tháng là: $5.760.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 552.960 \text{ đồng}$; tổng lãi là: 40.872.960 đồng, làm tròn là: 40.873.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là: 160.873.000 đồng. Ngoài ra, anh Tuấn còn yêu cầu anh Dũng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả sau ngày xét xử 25/6/2024 cho đến khi anh Dũng trả xong theo quy định của pháp luật.

* *Bị đơn là anh Thân Nam Trí Dũng trình bày như sau:* Anh Thân Nam Trí Dũng thừa nhận lời trình bày của anh Nguyễn Trung Tuấn là hoàn toàn đúng; nội dung sự việc cụ thể như sau: Vào ngày 19/3/2023, anh Thân Nam Trí Dũng có viết giấy xác nhận nợ để vay của anh Nguyễn Trung Tuấn số tiền gốc là: 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Mục đích vay để anh Dũng sử dụng vào việc cá nhân, kinh doanh và cam kết thời hạn vay là 03 tháng, đến ngày 19/6/2023 sẽ trả, hai bên thỏa thuận với mức lãi suất là 20%/năm. Hình thức vay là tín chấp, không thế chấp tài sản gì. Tại phiên họp ngày 02/02/2024, anh Dũng thừa nhận Giấy xác nhận nợ ngày 19/3/2023, mà anh Tuấn cung cấp đúng là chữ ký và chữ viết của anh Dũng, anh Dũng không thắc mắc hay khiếu nại gì. Nhưng do việc làm ăn bị thua lỗ nên kể từ khi vay cho đến nay anh Dũng chưa trả được cho anh Tuấn một khoản tiền lãi và gốc nào. Anh Dũng thừa nhận sẽ có trách nhiệm trả cho anh Tuấn toàn bộ khoản vay theo yêu cầu của anh Tuấn. Nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn anh Dũng không có tiền để trả ngay cho anh Tuấn được. Anh Dũng xin thời gian là 01 tuần để lo tiền trả cho anh Tuấn, nếu không được thì anh Dũng sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định: Đây là vụ án tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn là anh Thân Nam Trí Dũng có địa chỉ tại: phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng pháp luật.

- Bị đơn anh Thân Nam Trí Dũng đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt; căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Dũng là phù hợp.

- Đây là vụ án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ không tham gia phiên tòa, vì vụ án không thuộc trường hợp theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định như sau: Ngày 19/3/2023 anh Thân Nam Trí Dũng có viết giấy xác nhận nợ để vay số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) của anh Nguyễn Trung Tuấn là có thật, điều này đã được cả hai bên đương sự thừa nhận. Theo nội dung giấy xác nhận nợ ngày 19/3/2023 hai bên thỏa thuận lãi suất là 20%/năm, anh Dũng cam kết đến ngày 19/6/2023 sẽ trả đầy đủ gốc và lãi theo thỏa thuận cho anh Tuấn. Nhưng khi đến hạn trả do việc làm ăn bị thua lỗ nên kể từ ngày vay cho đến nay anh Dũng chưa trả được gốc và lãi theo thỏa thuận cho anh Tuấn. Nay anh Dũng xin được trả dần tiền vay gốc và lãi cho anh Tuấn. Hội đồng xét xử xét thấy, Giấy xác nhận nợ ngày 19/3/2023, giữa anh Nguyễn Trung Tuấn và anh Thân Nam Trí Dũng là giao dịch dân sự, cụ thể đây là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi; về hình thức và nội dung của hợp đồng là hoàn toàn phù hợp với Điều 116, 119, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Như vậy, kể từ khi giao kết hợp đồng các bên phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Phía anh Tuấn đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình là đã cho anh Dũng vay tiền, khi đến hạn anh Tuấn đã yêu cầu anh Dũng thực hiện việc trả nợ; Còn phía anh Dũng chưa thực hiện xong quyền và nghĩa vụ của mình là chưa trả khoản tiền vay gốc và lãi theo cam kết cho anh Tuấn nên phía anh Tuấn yêu cầu anh Dũng phải trả ngay khoản tiền vay theo cam kết mà không nhất trí cho anh Dũng trả dần là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với khoản tiền vay gốc: Anh Dũng thừa nhận kể từ khi vay ngày 19/3/2023 cho đến nay anh Dũng chưa trả được cho anh Tuấn một đồng nào. Do vậy, cần buộc anh Dũng phải có trách nhiệm trả cho anh Tuấn số tiền vay gốc là 120.000.000 đồng là phù hợp.

[2.3]. Đối với lãi suất: Mặc dù, trong giấy vay tiền thể hiện lãi suất thỏa thuận là 20%/năm, tuy nhiên tại phiên tòa anh Tuấn chỉ đề nghị tính lãi suất là 1,6%/tháng. Như vậy, đối với khoản tiền lãi trong hạn từ ngày 19/3/2023 đến ngày 19/6/2023 anh Dũng phải trả là: $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 5.760.000 \text{ đồng}$. Đối với số tiền gốc chậm trả do quá hạn sẽ tính kể từ ngày 20/6/2023 đến ngày xét xử 25/6/2024, tuy nhiên do đương sự chỉ đề nghị tính tiền lãi đến ngày 20/6/2024 chứ không tính lãi đến ngày xét xử là 25/6/2024, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần lãi từ ngày 20/6/2024 đến 25/6/2024; vì vậy, đề nghị anh Dũng phải trả số tiền như sau: $120.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 150\% \times 12 \text{ tháng} = 34.560.000 \text{ đồng}$. Đối với khoản tiền lãi trên nợ gốc do quá hạn đương sự chỉ đề nghị từ ngày 20/6/2023 đến ngày 20/6/2024 và chỉ đề nghị tính lãi suất 0,8%/tháng như sau: $5.760.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 12 \text{ tháng} = 552.960 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 160.872.960 đồng, làm tròn bằng 160.873.000 đồng. Ngoài ra, anh Tuấn còn yêu cầu anh Dũng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả sau ngày xét xử vụ án cho đến khi anh Dũng trả xong, với mức lãi suất theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử xét thấy, việc anh Tuấn yêu cầu anh Dũng phải trả tiền lãi như nêu

trên là hoàn toàn phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Như vậy, anh Dũng phải trả cho anh Tuấn tổng số tiền là: 160.872.960 đồng làm tròn 160.873.000 đồng; trong đó, gốc: 120.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 5.760.000 đồng, lãi của nợ gốc quá hạn là: 34.560.000 đồng, lãi của nợ lãi quá hạn là: 552.960 đồng; tổng lãi là: 40.872.960 đồng, làm tròn là: 40.873.000 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 25/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 là phù hợp pháp luật.

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn được chấp nhận nên anh Dũng phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Anh Tuấn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điều 116, 119, 280, 357, 463, 466, 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung Tuấn.

- Buộc anh Thân Nam Trí Dũng có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Trung Tuấn tổng số tiền là: **160.873.000 đồng** (*Một trăm sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng*); trong đó, gốc là: 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), lãi là: 40.873.000 đồng (*Bốn mươi triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử 25/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Buộc anh Thân Nam Trí Dũng phải chịu 8.043.650 đồng làm tròn là: 8.044.000 đồng (*Tám triệu không trăm bốn tư nghìn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trung Tuấn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0005828 ngày 22/01/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật).

5. “Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Tuấn